

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Số: 23 /TB-QLĐT-KH&HTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v: Kết quả xét công nhận tốt nghiệp đợt 2 năm 2026

Căn cứ Biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp đợt 2 năm 2026 ngành Giáo dục thể chất ngày 27 tháng 8 năm 2026;

Hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp ngành Giáo dục thể chất - đợt 2 năm 2026 thông báo đến CBGV, sinh viên kết quả xét công nhận tốt nghiệp đợt 2 năm 2026 như sau:

Kết quả Hội đồng xét cho **78** sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân đợt 2 năm 2026 (có danh sách kèm theo).

Các Phòng, Khoa, Trung tâm và sinh viên có tên trong danh sách trên kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả, nếu có sai sót báo về Ban thư ký Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đợt 2 năm 2026 để tổng hợp xem xét, điều chỉnh.

Thời gian nhận ý kiến : Bắt đầu từ ngày 28/8/2026 đến hết ngày 04/9/2026.

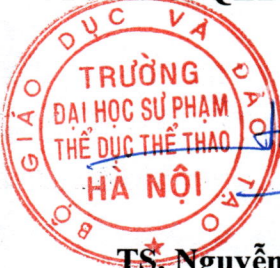
Địa điểm: Phòng 106 Tầng 1 Phòng QLĐT-KH&HTQT - Khu nhà làm việc 9 tầng (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Thị Lê. SĐT: 0913080211).

Ghi chú: 02 sinh viên Nguyễn Văn Cao (K18 võ) và Nguyễn Thị Mai (K18 CL) hoàn thiện công nợ cho Nhà trường trong thời gian từ ngày 28/8/2026 đến hết ngày 04/9/2026. Sau thời gian trên sinh viên chưa hoàn thành công nợ cho Nhà trường, Hội đồng sẽ hủy bỏ kết quả xét công nhận tốt nghiệp.

Nơi nhận:

- BGH, HĐXCNTN (để b/c);
- Phòng, Khoa, TT & SV trong DS (để t/h)
- Website Trường để (TB công khai)
- Lưu: VT, QLĐT-KH&HTQT

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP.PTrP. QLĐT-KH&HTQT



T.S. Nguyễn Thị Hằng

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

**KẾT QUẢ XÉT SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - ĐỢT 2 NĂM 2026**

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBCTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Cao	K18 Võ	Nam	08/05/1978	Hà Tây	3.39	Giỏi	
2	Phan Duy Chinh	K18 Võ	Nam	24/07/1973	Hà Nội	3.43	Giỏi	
3	Lê Đức Diện	K18 Võ	Nam	16/10/1982	Hà Tây	3.46	Giỏi	
4	Nguyễn Ngọc Duy	K18 Võ	Nam	29/07/1991	Hà Nội	3.58	Giỏi	
5	Nguyễn Văn Hiệp	K18 Võ	Nam	05/03/1989	Lai Châu	3.45	Giỏi	
6	Nguyễn Viết Hoàn	K18 Võ	Nam	18/09/1973	Hà Nội	3.44	Giỏi	
7	Bùi Tùng Hưởng	K18 Võ	Nam	18/08/1977	Hòa Bình	3.50	Giỏi	
8	Bùi Huy Khánh	K18 Võ	Nam	02/06/1982	Hà Tây	3.48	Giỏi	
9	Nguyễn Văn Lý	K18 Võ	Nam	10/09/1972	Hà Tây	3.52	Giỏi	
10	Triệu Tuấn Linh	K18 Võ	Nam	24/12/1972	Hòa Bình	3.44	Giỏi	
11	Hoàng Ngọc Quảng	K18 Võ	Nam	18/02/1974	Hà Nội	3.46	Giỏi	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBCTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
12	Lưu Văn Quyền	K18 Võ	Nam	12/07/1983	Hà Tây	3.33	Giỏi	
13	Trần Văn Sản	K18 Võ	Nam	05/01/1994	Nam Định	3.38	Giỏi	
14	Trương Quang Sáng	K18 Võ	Nam	05/02/1981	Hà Nội	3.44	Giỏi	
15	Hoàng Văn Tám	K18 Võ	Nam	05/09/1989	Hòa Bình	3.50	Giỏi	
16	Tô Tiến Thành	K18 Võ	Nam	26/02/1973	Hà Sơn Bình	3.50	Giỏi	
17	Bùi Đức Thịnh	K18 Võ	Nam	17/10/1993	Nam Định	3.58	Giỏi	
18	Lê Văn Viện	K18 Võ	Nam	10/02/1984	Thanh Hóa	3.36	Giỏi	
19	Dương Khắc Vượng	K18 Võ	Nam	01/12/1985	Hà Nội	3.42	Giỏi	
20	Trần Xuân Đức	K18BB	Nam	02/10/1990	Quảng Ninh	3.52	Giỏi	
21	Ngô Văn Hạnh	K18BB	Nam	07/08/1984	Bắc Giang	3.54	Giỏi	
22	Phạm Thanh Hải	K18BB	Nam	16/01/1982	Bắc Giang	3.65	Xuất sắc	
23	Chu Văn Huy	K18BB	Nam	10/09/1984	Bắc Giang	3.58	Giỏi	
24	Nguyễn Văn Kiên	K18BB	Nam	23/01/1981	Bắc Giang	3.50	Giỏi	
25	Trương Văn Lương	K18BB	Nam	28/02/1981	Bắc Giang	3.43	Giỏi	
26	Nguyễn Tiến Mạnh	K18BB	Nam	01/02/1977	Bắc Giang	3.54	Giỏi	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBCTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
27	Nguyễn Văn Mười	K18BB	Nam	26/10/1980	Bắc Giang	3.35	Giỏi	
28	Vi Văn Ngọc	K18BB	Nam	24/12/1982	Bắc Giang	3.36	Giỏi	
29	Hà Văn Sản	K18BB	Nam	05/05/1978	Bắc Giang	3.57	Giỏi	
30	Phạm Thị Sinh	K18BB	Nữ	03/03/1979	Nam Định	3.62	Xuất sắc	
31	Giáp Văn Tâm	K18BB	Nam	05/07/1981	Bắc Giang	3.41	Giỏi	
32	Nguyễn Văn Thận	K18BB	Nam	29/09/1987	Bắc Giang	3.62	Xuất sắc	
33	Trần Thị Ngọc Thúy	K18BB	Nữ	12/08/1993	Bắc Giang	3.73	Xuất sắc	
34	Lê Minh Tuấn	K18BB	Nam	04/09/1989	Quảng Ninh	3.81	Xuất sắc	
35	Nguyễn Văn Tuấn	K18BB	Nam	29/03/1980	Bắc Giang	3.68	Xuất sắc	
36	Đoàn Phan Tùng	K18BB	Nam	20/11/1980	Bắc Giang	3.71	Xuất sắc	
37	Trần Quang Cường	K18CL	Nam	06/04/1978	Hà Tây	3.57	Giỏi	
38	Nguyễn Mạnh Cường	K18CL	Nam	31/10/1996	Hà Tây	3.63	Xuất sắc	
39	Đỗ Duy Dũng	K18CL	Nam	08/04/1981	Hà Tây	3.40	Giỏi	
40	Nguyễn Anh Dũng	K18CL	Nam	12/12/1972	Hà Tây	3.58	Giỏi	
41	Nguyễn Quốc Đạt	K18CL	Nam	20/05/1975	Hà Nội	3.55	Giỏi	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBCTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
42	Hà Thị Hương Giang	K18CL	Nữ	23/12/1989	Hà Nam	3.59	Giỏi	
43	Ngô Văn Hiệp	K18CL	Nam	06/10/1979	Hà Nội	3.46	Giỏi	
44	Nguyễn Thu Huyền	K18CL	Nữ	10/04/1992	Hà Tây	3.66	Xuất sắc	
45	Nguyễn Trọng Ký	K18CL	Nam	11/09/1980	Hà Nội	3.37	Giỏi	
46	Nguyễn Thị Mai	K18CL	Nữ	10/01/1992	Hà Tây	3.55	Giỏi	
47	Đào Quang Miên	K18CL	Nam	08/01/1983	Hà Tây	3.53	Giỏi	
48	Nguyễn Đức Minh	K18CL	Nam	07/10/1972	Hòa Bình	3.54	Giỏi	
49	Vũ Thị Kim Ngân	K18CL	Nữ	16/04/1986	Hà Nội	3.57	Giỏi	
50	Lê Thị Nhung	K18CL	Nữ	01/10/1991	Hà Tây	3.54	Giỏi	
51	Đỗ Hải Quân	K18CL	Nam	18/03/1982	Ninh Bình	3.60	Xuất sắc	
52	Nguyễn Thị Tám	K18CL	Nữ	30/09/1999	Hà Nội	3.50	Giỏi	
53	Nguyễn Thị Thêm	K18CL	Nữ	04/02/1977	Hà Tây	3.62	Xuất sắc	
54	Nguyễn Thanh Thơm	K18CL	Nữ	17/04/1987	Vĩnh Phúc	3.48	Giỏi	
55	Lê Thị Thúy	K18CL	Nữ	09/11/1980	Hà Nội	3.57	Giỏi	
56	Nguyễn Thị Huyền Trang	K18CL	Nữ	20/05/1989	Yên Bái	3.56	Giỏi	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBCTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
57	Nguyễn Thành Trọng	K18CL	Nam	03/09/1981	Hà Nội	3.57	Giỏi	
58	Phạm Ánh Tuyết	K18CL	Nữ	14/11/1975	Hà Tây	3.68	Xuất sắc	
59	Lưu Thị Yến	K18CL	Nữ	24/05/1992	Hà Nam	3.64	Xuất sắc	

Tổng số có 59 sinh viên K18 - ĐHLTVLVH - Ngành GDTC đủ điều kiện đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

Trong đó: Xuất sắc: 13 Sinh viên, Giỏi: 46 Sinh viên

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Lê

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. PTrP.QLĐT-KH&HTQT**

TS. Nguyễn Thị Hằng

**KẾT QUẢ XÉT SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - ĐỢT 2 NĂM 2026**

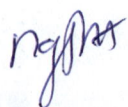
STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBCTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Quý Minh Tùng	54Đ19BĐA	Nam	24/11/2003	Hà Tây	2.62	Khá	
2	Nguyễn Ngọc Toàn	54Đ19CLA	Nam	02/09/2003	Ninh Bình	3.00	Khá	
3	Vũ Quang Khải	55Đ20BCA	Nam	13/12/2003	Phú Thọ	2.77	Khá	
4	Nguyễn Văn Khiêm	55Đ20BCA	Nam	16/02/2003	Nghệ An	2.49	Trung bình	
5	Phạm Minh Quân	55Đ20BCB	Nam	12/12/2004	Ninh Bình	3.01	Khá	
6	Nông Đức Thắng	55Đ20BĐB	Nam	24/10/2003	Tuyên Quang	2.87	Khá	
7	Nguyễn Nam Khánh	55Đ20BB	Nam	19/10/2004	Đắk Lắk	2.59	Khá	
8	Bùi Gia Huy	55Đ20BLA	Nam	01/09/2004	Nghệ An	2.81	Khá	
9	Nguyễn Văn Việt Hoàng	55Đ20BRA	Nam	27/05/2003	Lào Cai	2.57	Khá	
10	Lã Hữu Thắng	55Đ20ĐKA	Nam	06/07/2004	Hòa Bình	2.55	Khá	
11	Nguyễn Thị Ninh Anh	55Đ20ĐKB	Nữ	09/04/2000	Hải Dương	3.04	Khá	
12	Lê Minh Hiếu	55Đ20ĐKB	Nam	17/03/2004	Thanh Hóa	2.79	Khá	
13	Hoàng Thái Nam	55Đ20ĐKB	Nam	27/10/2003	Thanh Hóa	3.06	Khá	
14	Nguyễn Phương Thảo	55Đ20ĐKB	Nữ	15/09/2004	Hà Nội	2.97	Khá	
15	Đặng Quang Huy	55Đ20QV	Nam	27/07/2004	Hà Nội	2.45	Trung bình	
16	Nguyễn Anh Thư	55Đ20TD	Nữ	08/11/2003	Hà Tây	2.52	Khá	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TBCTL toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
17	Hoàng Việt Anh	55Đ20VõA	Nam	15/12/2004	Hà Nội	2.48	Trung bình	
18	Nguyễn Văn Đạt	55Đ20VõA	Nam	29/11/2004	Hà Tây	2.60	Khá	
19	Bùi Tiến Đạt	55Đ20CL	Nam	15/12/2002	Thái Bình	2.91	Khá	

Tổng số có 19 sinh viên K54, K55- ĐHCQ - Ngành GDTC đủ điều kiện để nghị xét công nhận tốt nghiệp.

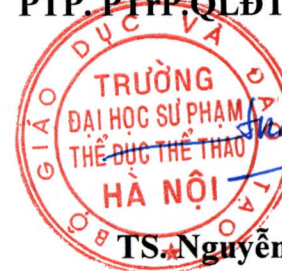
Trong đó: Khá: 16 Sinh viên, Trung bình: 03 Sinh viên

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Lê

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. PTP. QLĐT-KH&HTQT**



TS. Nguyễn Thị Hằng

